



BẢN TIN THƯƠNG VỤ

BẢN TIN SỐ 12 – QUÝ 1 NĂM 2021

**THƯƠNG VỤ VIỆT NAM
TẠI NEW ZEALAND**

TRONG SÔ NÀY

Tin tức

Chính sách và quy định kinh doanh

Cơ hội giao thương

BAN BIÊN TẬP

1. Dương Phương Thảo

Tham tán Thương mại

2. Nguyễn Văn Canh

Bí thư thứ Hai



TIN TỨC

TÌNH HÌNH KINH TẾ NEW ZEALAND

Tình hình ngăn ngừa dịch Covid-19

Khác với các quốc gia phát triển khác, New Zealand được coi là một trong những nước thành công nhất trong phòng chống đại dịch Covid-19, với các biện pháp quyết liệt như đóng cửa biên giới, phong tỏa toàn quốc, giãn cách xã hội, cách ly bắt buộc, đeo khẩu trang bắt buộc trên xe buýt (khi có dịch trong cộng đồng), xét nghiệm rộng, truy dấu chặt chẽ sử dụng công nghệ cao v.v.

Tương tự như Việt Nam, New Zealand cũng gặp phải một vài đợt bùng phát nhỏ khiến Covid-19 lây lan trong cộng đồng không rõ nguyên nhân, nhưng đều được nhanh chóng kiểm soát. Tới nay, tổng số ca mắc Covid-19 là 2476 (trong đó có 356 ca nghi nhiễm), 2379 bệnh nhân đã hồi phục, 71 ca dương tính (trong khu cách ly) và 26 ca tử vong (chủ yếu là người già, có bệnh nền).

New Zealand coi vắc xin là giải pháp chống Covid-19 lâu dài, do đó đã sớm ký kết hợp đồng mua vắc xin với các hãng dược. Tới nay, New Zealand đã mua đủ số lượng vắc xin (Pfizer/BioNTech) cho người dân. Theo kế hoạch, New Zealand sẽ triển khai tiêm chủng 2 mũi cho người dân từ 16 tuổi trở lên theo 4 nhóm. Nhóm 1 gồm những người làm việc tại biên giới (bao gồm sân bay, cảng) và các khu cách ly cùng người thân (dự kiến tiêm từ tháng 2/2021). Nhóm 2 gồm những người làm các công việc có nguy cơ mắc Covid-19 như nhân viên y tế và những người sống ở các nơi có nguy cơ nhiễm

bệnh như nhà dưỡng lão (tiêm từ tháng 3/2021). Nhóm 3 gồm những người có nguy cơ mắc bệnh nặng do Covid-19 như người già, người tàn tật, phụ nữ mang thai, người có bệnh nền (tiêm từ tháng 5). Nhóm 4 gồm những người còn lại (tiêm từ tháng 7).

Với thành công trong chống Covid-19, chính phủ New Zealand đang thảo luận việc mở khu vực đi lại tự do (không cách ly) đối với một số nước vùng Tasman như Đảo Cooks và Australia.

Tình hình kinh tế New Zealand

Thành quả phòng chống đại dịch Covid-19 cùng với các gói giải cứu kinh tế của chính phủ đã giúp nền kinh tế New Zealand hồi phục nhanh chóng sau thời gian phong tỏa vào nửa đầu năm 2020. Mặc dù tăng trưởng GDP quý 2 năm 2020 giảm 11%, nhưng tăng trưởng GDP quý 3 lại tăng tới 14%, ngược hẳn với quý 2, gây ra sự ngạc nhiên lớn đối với các chuyên gia kinh tế. Ngân hàng ANZ đánh giá, GDP trong khoảng 75% số ngành đã hồi phục

sau phong tỏa vào cuối năm 2020 và sự hồi phục này thậm chí đủ lớn để bổ sung phần thiếu hụt của các ngành còn lại.

Tuy nhiên, theo đánh giá, mặc dù nền kinh tế đã hồi phục tới mức trước giai đoạn Covid, tác động của Covid-19 đối với nền kinh tế vẫn chưa chấm dứt, chủ yếu do New Zealand đóng cửa biên giới khiến du khách quốc tế không thể vào nước này. Do vậy, kinh tế chỉ có thể thật sự hồi phục khi New Zealand mở cửa biên giới, nhiều khả năng vào năm 2022.

Kinh tế New Zealand thời gian qua có một số điểm chính sau:

Tỉ lệ thất nghiệp giảm – tỉ lệ thất nghiệp giảm xuống mức 4,9% trong quý 4 năm 2020, ngược với dự báo tăng do tác động của Covid-19. Tỉ lệ thất nghiệp ở thời điểm hiện tại chưa được công bố, nhưng được cho là chỉ cao hơn 1 điểm phần trăm so với giai đoạn tiền Covid-19. Theo đánh giá của ngân hàng Westpac, tỉ lệ thất nghiệp giai đoạn tới sẽ có xu hướng tiếp tục giảm xuống. Tuy nhiên, đây chỉ là xu hướng chung. Một số ngành, lĩnh vực chịu tác động của việc đóng cửa biên giới như bán lẻ, du lịch-khách sạn, giao thông-vận tải có tỉ lệ thất nghiệp cao trong năm 2020. Các ngành được hưởng lợi từ chi tiêu của chính phủ như y tế, giáo dục và dịch vụ công có tỉ lệ tăng việc làm cao. Xây dựng là ngành có tỉ lệ tăng việc làm cao khác do nhu cầu mua nhà gia tăng. Theo ANZ, sự bất cân xứng này đang làm gia tăng khoảng cách giàu nghèo, bất bình đẳng giữa các thế hệ tại New Zealand.

Tăng trưởng GDP tiếp tục ở mức thấp – tăng trưởng GDP tiếp tục ở mức thấp hơn so với giai đoạn trước Covid-19, phản ánh tình trạng thiếu vắng khách du lịch quốc tế do đóng cửa biên giới từ tháng 3 năm ngoái. Du lịch là lĩnh vực có tính mùa vụ, du khách quốc tế thường ồ ạt vào New Zealand trong các tháng mùa hè (tháng 12 - tháng 3). Với việc nền kinh tế nội địa đã hồi phục trong khi lĩnh vực du lịch vẫn nằm ngoài cuộc, dự báo thời gian tới nền kinh tế khó có khả năng tăng trưởng thêm. Theo dự báo của Westpac, tăng trưởng GDP quý 1 năm 2021 hụt khoảng 6% do thời gian này bình thường các năm trước là mùa du lịch cao điểm, khiến GDP tăng trưởng âm khoảng 0,7% trong quý 4/2020 và quý 1/2021. Ngược lại, thời gian giữa năm thường là mùa du lịch nước ngoài của người New Zealand. Do vậy, dự báo GDP sẽ tăng mạnh vào quý 2 và quý 3 năm 2021 khi người dân New Zealand không thể du lịch nước ngoài. Westpac dự báo GDP cả năm 2021 sẽ chỉ tăng khoảng 2% so với năm 2020.

Giá nhà tiếp tục gia tăng – thị trường nhà đất tại New Zealand tiếp tục nóng khi giá nhà tiếp tục tăng mạnh (tăng 9% chỉ riêng trong quý 4 năm 2020) mặc dù chính phủ đã ban hành nhiều biện pháp mạnh nhằm kiềm chế thị trường như ban hành luật cấm người nước ngoài mua nhà năm 2018. Theo dự báo, giá nhà có thể tăng thêm 17% trong năm nay. Giá nhà tăng mạnh trong thời gian qua có tác động lớn về chính trị, xã hội, khiến chính phủ phải cam kết thực hiện các biện pháp mạnh mẽ để kiềm chế cả cung lẫn cầu. Ngày 23 tháng 3 vừa qua, Thủ tướng Ardern công bố kế hoạch hỗ trợ những người lần đầu mua nhà thông qua các biện pháp như tăng trần hỗ trợ tài chính cho người mua nhà lần đầu và tăng thời gian chịu thuế bán bất động sản lên 10 năm. Theo đó, kể từ tháng 1 tháng 4, mức trần thu nhập được vay từ Quỹ trợ cấp và cho vay mua nhà lần đầu sẽ được nâng từ 85.000 NZD lên 95.000 NZD, áp dụng đối với một người mua nhà; mức trần áp dụng đối với từ 2 người mua nhà trở lên tăng từ mức 130.000 NZD lên 150.000 NZD. Về thời gian chịu thuế bán bất động sản, chính phủ sẽ tăng thời gian bán nhà phải đóng thuế từ 5 năm lên 10 năm (bán nhà

trong vòng 10 năm phải trả thuế nhu nhập) với mục tiêu giảm bớt lượng đầu tư vào nhà đất, qua đó tạo cơ hội mua nhà cho người mua nhà lần đầu. Trào lưu bùng nổ phát triển bất động sản thời gian qua được cho là sẽ hỗ trợ giảm giá nhà xuống khi lượng cung tăng mạnh trong vài năm tới.

Chi tiêu chính phủ tiếp tục tăng – Chi tiêu của chính phủ tiếp tục được coi là động lực tăng trưởng kinh tế trong năm nay, mặc dù giải ngân của gói giải cứu kinh tế dự kiến giảm xuống 52 tỉ NZD từ mức 62 tỉ NZD. Gói giải cứu chủ yếu tập trung vào việc tạo công ăn việc làm, tuy nhiên, tỉ lệ thất nghiệp giảm xuống khiến cho mục tiêu này không còn cần thiết nữa.

Lạm phát gia tăng – Lạm phát trong thời gian qua tăng mạnh hơn dự kiến của các chuyên gia kinh tế. Ngân hàng Trung ương New Zealand dự báo lạm phát xuống thấp hơn mức 1% vào năm ngoái. Tuy nhiên chỉ số CPI thực tế tăng 1,4% vào năm 2020. Lạm phát gia tăng được cho là do hai yếu tố. Yếu tố thứ nhất là nhu cầu nội địa hồi phục nhanh hơn dự kiến. Yếu tố thứ hai là sự chậm trễ trong vận chuyển hàng hóa dẫn đến thiếu hụt hàng hóa nhập khẩu. Theo dự báo, lạm phát sẽ gia tăng đến mức 2,5% vào tháng 6 năm 2021 do tình trạng gián đoạn chuỗi cung ứng tiếp tục diễn ra trong khi nhu cầu nội địa gia tăng.

Nhìn chung, năm 2021 được đánh giá là tiếp tục khó khăn, kinh tế khó tiếp tục tăng trưởng và chính phủ sẽ gặp nhiều khó khăn trong việc thu hẹp sự bất bình đẳng xã hội và khủng hoảng giá nhà cửa.

KHẢO SÁT DOANH NGHIỆP NĂM 2020

Cục Thống kê New Zealand mới công bố kết quả khảo sát 9.021 doanh nghiệp trong số gần 47.000 doanh nghiệp New Zealand trong năm 2020. Một số phát hiện chính từ cuộc khảo sát như sau:

Gần một nửa số doanh nghiệp thuộc diện “thiết yếu” trong đại dịch Covid-19: Trong năm 2020, gần một nửa doanh nghiệp được coi là cung cấp dịch vụ thiết yếu như trang trại, chế biến thực phẩm, siêu thị, ngân hàng, bệnh viện. Các ngành có nhiều doanh nghiệp thiết yếu nhất gồm: i) điện, gas, nước, chất thải (82%), ii) nông-lâm-ngư nghiệp (81%), iii) vận tải, bưu điện, nhà kho (74%), chăm sóc y tế và hỗ trợ xã hội (68%), iv) bán sỉ (64%).

Doanh nghiệp nhỏ hoạt động cầm chừng hơn trong thời gian phong tỏa cấp độ 4: Mặc dù tất cả các doanh nghiệp đều chịu ảnh hưởng bởi Covid-19 nhưng các doanh nghiệp nhỏ (có từ 6-49 nhân viên) có xu hướng hoạt động cầm chừng hơn doanh nghiệp lớn. Trong thời gian phong tỏa ở cấp độ 4 (cấp cao nhất), chỉ có 1/5 doanh nghiệp nhỏ hoạt động bình thường. Trong khi đó, có tới hơn 1/3 số doanh nghiệp lớn (nhiều hơn 100 nhân viên) hoạt động bình thường.

Hơn 3/4 số doanh nghiệp nhận được hỗ trợ tài chính từ chính phủ: 77% số doanh nghiệp được hỏi nhận được hỗ trợ tài chính từ chính phủ trong năm 2020 như hỗ trợ trả lương hoặc cho vay kinh doanh.

Gần 2/3 số doanh nghiệp sử dụng Internet cáp quang: Trong năm 2020, hầu hết các doanh nghiệp sử dụng Internet băng thông rộng. Gần 2/3 doanh nghiệp sử dụng Internet cáp quang tốc độ cao. Các doanh nghiệp trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo sử dụng Internet cáp quang nhiều nhất, tăng từ 50% năm 2018 lên 72% năm 2020.

LƯƠNG TỐI THIỂU TIẾP TỤC TĂNG

Từ ngày 1 tháng 4 năm 2021, lương tối thiểu tại New Zealand sẽ tăng từ 18,90 NZD lên 20 NZD/giờ. Mức lương tối thiểu dành cho người mới đi làm và người đang học việc cũng tăng từ mức 15,12 NZD lên 16 NZD/giờ. Lương tối thiểu tăng lên giúp cho những người ăn lương tối thiểu làm việc 40 giờ/tuần sẽ có thêm 44 NZD/tuần trước thuế.

Thủ tướng New Zealand Jacinda Ardern tuyên bố lương tối thiểu sẽ tiếp tục tăng lên hàng năm nhưng không nói rõ mức tăng cho các năm sau. Ngay sau tuyên bố này, lãnh đạo đảng ACT, ông David Seymour đã nhanh chóng bày tỏ phản đối tiếp tục tăng lương trong năm 2022, cho rằng việc tăng lương tối thiểu quá nhiều sẽ thúc đẩy tình trạng thất nghiệp gia tăng. Kể từ năm 2017, lương tối thiểu đã tăng tới 4,25 NZD/giờ.

ĐỒNG ĐÔ LA NEW ZEALAND GIẢM GIÁ

Tuần trước, đồng đô la New Zealand (NZD) mất giá mạnh nhất trong vòng 6 tháng qua (tính theo tuần) so với đồng USD, giảm 2,2%, sau khi chính phủ ban hành một loạt biện pháp kiềm chế giá nhà tại New Zealand. Động thái kiềm chế đầu cơ bất động sản của chính phủ được cho là khiến khả năng tăng lãi suất cho vay của ngân hàng trung ương giảm thấp, dẫn đến việc đồng NZD giảm giá mạnh nhất trong cả năm (tính theo ngày) ngay trong ngày tin tức được công bố. Trong thời gian vừa qua, đồng NZD tăng giá mạnh do nền kinh tế New Zealand hồi phục nhanh hơn dự kiến trong năm 2020.

GIÁ NHÀ CÓ THỂ GIẢM TỚI 10% TRONG DÀI HẠN

Theo đánh giá của ngân hàng Westpac, các thay đổi về chính sách thuế nhà đất mới được chính phủ công bố sẽ “tái định hình” thị trường nhà đất trong những năm tới. Theo Westpac, các cân nhắc về tài chính (như lợi nhuận từ cho thuê nhà, lãi suất thế chấp, thuế) có vai trò lớn hơn trong quyết định mua nhà so với các yếu tố như lượng cung nhà. Trong khi đó, cho tới gần đây, chính sách thuế vẫn có lợi hơn cho các nhà đầu tư so với người mua nhà để ở, khiến cho giá nhà liên tục gia tăng. Westpac ước tính, người mua nhà để ở chỉ sẵn sàng mua nhà với giá thấp hơn 10% so với hiện nay. Do vậy, dự báo về lâu dài giá nhà sẽ hạ xuống 10%, thậm chí cao hơn khi các nhà đầu tư giảm bớt đầu tư vào nhà đất.

NGUỒN CUNG GỖ NEW ZEALAND GIẢM

Doanh nghiệp cung cấp gỗ hàng đầu New Zealand, Carter Holt Harvey vừa quyết định dừng bán gỗ kết cấu cho các doanh nghiệp chuyên phân phối tại New Zealand như Bunnings, ITM và Mitre 10. Nguyên nhân được cho là thiếu gỗ. Quyết định này của Carter gây ra lo ngại chi phí xây dựng tại New Zealand sẽ gia tăng.

Chủ tịch Hiệp hội Nhà thầu xây dựng, ông Mike Craig, cho biết New Zealand không thiếu nguồn cung gỗ (với 2 triệu héc ta rừng, chủ yếu trồng thông) nhưng lại thiếu năng lực chế biến và xử lý gỗ bằng hóa chất nên phải xuất khẩu gỗ chưa xử lý ra nước ngoài chế biến sau đó nhập trở lại New Zealand. Theo Hiệp hội các nhà sản xuất và chế biến gỗ, chỉ trong vòng 1 năm, 3 nhà máy chế biến gỗ tại New Zealand đã phải đóng cửa do không cạnh tranh được với doanh nghiệp nước ngoài. Do vậy, trong thời gian diễn ra dịch Covid-19, chuỗi cung ứng bị phá vỡ, khiến tàu hàng chở gỗ đã qua chế biến về New Zealand bị chậm trễ là nguyên nhân gây ra thiếu cung gỗ tại thị trường nội địa.

NGÀNH SỮA TĂNG TRƯỞNG CHẬM DÙ ĐẠT VỊ TRÍ SỐ 1 VỀ XUẤT KHẨU

Do New Zealand đóng cửa biên giới với khách du lịch quốc tế, du lịch mất vị thế là lĩnh vực xuất khẩu lớn nhất của nền kinh tế, thay vào đó là lĩnh vực xuất khẩu các sản phẩm bơ sữa. Trong bối cảnh khó khăn do Covid-19 gây ra, các ngành cơ bản (nông, lâm, ngư nghiệp) New Zealand vẫn trụ vững, cung cấp thực phẩm và đồ uống chất lượng cao cho thị trường trong nước và quốc tế.

Mặc dù có đóng góp lớn cho nền kinh tế trong năm 2020, những năm gần đây, lĩnh vực sản xuất bơ sữa đã tăng trưởng chậm lại, thậm chí giảm trong giai đoạn trước khi xảy ra Covid-19. Trước đó, ngành này đã tăng trưởng mạnh trong vòng 20 năm, với số lượng bò sữa tăng từ 3,4 triệu con vào năm 2000 lên 4,9 triệu con vào năm 2019; diện tích chăn nuôi bò sữa tăng 33%; số lượng bò trên 1 héc ta tăng từ 2,67 con lên 2,84 con; quy mô đàn bò tăng từ 251 con vào năm 2000 lên 440 con vào năm 2019.

NGÀNH NÔNG NGHIỆP DỰ KIẾN SỬA QUY ĐỊNH VỀ SẢN XUẤT HỮU CƠ

Bộ Các ngành cơ bản New Zealand (MPI) đang tham vấn ý kiến về đề xuất sửa đổi quy định đối với sản phẩm hữu cơ nhằm tăng cường lòng tin của người tiêu dùng. Theo đó, các doanh nghiệp trồng trọt bắt buộc phải có kế hoạch quản lý sản xuất hữu cơ nộp lên MPI phê duyệt trước khi được phép tuyên bố sản phẩm của họ là hữu cơ. Theo MPI, các yêu cầu mới này vừa đảm bảo nhà sản xuất đáp ứng các tiêu chuẩn về hữu cơ vừa đảm bảo chi phí sản xuất ở mức hợp lý.

Các doanh nghiệp sản xuất hữu cơ ngay lập tức lên tiếng bày tỏ lo ngại các quy định mới sẽ gây chông chéo, đồng thời tăng thêm quyền lực cho MPI trong quá trình phê duyệt sản phẩm vốn đang được các bên thứ ba đảm nhiệm một cách thành công.

NEW ZEALAND TĂNG CƯỜNG TRỒNG CÂY MANUKA

Trong bối cảnh các tiêu chuẩn về mật ong Manuka bị thắt chặt, nhà sản xuất mật ong Manuka hàng đầu New Zealand, Comvita, mới đây đã hoàn thành thỏa thuận liên doanh với công ty MyFarm đầu tư một trang trại trồng cây Manuka lên tới 1000 héc ta, với tổng vốn đầu tư 6,5 triệu NZD. MyFarm muốn tăng diện tích trồng cây Manuka trong tương lai, với dự kiến lên tới hàng chục nghìn héc ta. Công ty này cho rằng lợi nhuận đạt được từ trồng cây Manuka có thể lên tới 1.800 NZD đến 2.200 NZD/ha so với mức 800 NZD-1.200 NZD/ha nuôi cừu hoặc bò.

TÌNH HÌNH HỘI NHẬP KINH TẾ CỦA NEW ZEALAND

New Zealand đang tích cực thực hiện đàm phán Hiệp định thương mại tự do (FTA) với các đối tác sau:

- Hiệp định FTA UK-NZ: New Zealand và Vương quốc Anh chính thức khởi động đàm phán FTA giữa hai bên vào tháng 6 năm 2020. Vòng đàm phán thứ 3 diễn ra trực tuyến từ ngày 26 tháng 1 đến 9 tháng 2 năm 2021. Đàm phán diễn ra tại 25 nhóm công tác. Trước phiên 3, hai bên đã trao đổi hơn 35 đề xuất lời văn và tài liệu tham khảo, đồng thời trao đổi đề xuất mở cửa thị trường hàng hóa sơ bộ. Theo Bộ Ngoại giao và Thương mại New Zealand, chương đầu tiên (về Doanh nghiệp nhỏ và vừa) đã được hai bên cơ bản thống nhất và hầu hết các nội dung trong các chương Cạnh tranh và Phòng vệ thương mại dự kiến sẽ được

hoàn tất trong thời gian tới. Phiên 4 dự kiến diễn ra trực tuyến vào ngày 12 tháng 4 năm 2021.

- Hiệp định FTA EU-NZ: Đàm phán FTA NZ-EU đã diễn ra được 9 phiên. Phiên thứ 9 diễn ra theo hình thức trực tuyến từ ngày 23 tháng 11 – 1 tháng 12 năm 2020. Tại vòng 9, đàm phán đạt nhiều tiến triển, hai bên kết thúc hoặc cơ bản kết thúc đàm phán 3 chương gồm Doanh nghiệp vừa và nhỏ, Di chuyển vốn, Giải quyết tranh chấp. Hai bên còn nhiều khác biệt quan điểm về Chỉ dẫn địa lý (GI).

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU CỦA NEW ZEALAND

Theo thống kê của Cục Thống kê New Zealand, trong 2 tháng đầu năm 2021, thương mại hàng hóa hai chiều của nước này đạt 17,54 tỉ NZD, giảm 6,2%, trong đó xuất khẩu đạt 8,40 tỉ, giảm 9,5%, nhập khẩu đạt 9,14 tỉ, giảm 2,9%.

Về thị trường

Về xuất khẩu: Trong hai tháng đầu năm, xuất khẩu của New Zealand giảm 9,5% so với cùng kỳ năm 2020. Kim ngạch xuất khẩu sang 18/20 thị trường chính giảm trung bình 20,8%. Chỉ có 2 thị trường đạt tăng trưởng dương là Trung Quốc (tăng 16,4%) và Indonesia (tăng 6,3%). Trung Quốc vẫn là thị trường xuất khẩu số 1 của New Zealand, với kim ngạch đạt 2,74 tỉ NZD, chiếm 32,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Kim ngạch xuất khẩu sang một số thị trường hàng đầu như sau: Australia đạt gần 1 tỉ NZD, chiếm 11,8% tổng kim ngạch, giảm 16,7% so với cùng kỳ năm 2020; Hoa Kỳ chiếm 10,4%, giảm 11,4%; Nhật Bản chiếm 4,9%, giảm 18,1%; Hàn Quốc, chiếm 2,6%, giảm 10,8%.

Xuất khẩu sang ASEAN đạt 892,7 triệu NZD, giảm 18,1%, tăng ở các thị trường Indonesia (204 triệu, tăng 6,3%), Myanmar (13,8 triệu, tăng 22%), Lào (339.000NZD, tăng 101,8%), giảm ở các thị trường còn lại: Malaysia (149,2 triệu, giảm 27,1%), Singapore (148 triệu, giảm 16,1%), Thái Lan (141,2 triệu, giảm 26,9%), Việt Nam (126,4 triệu, giảm 20%), Philippines (106,8 triệu, giảm 29,2%), Campuchia (1,9 triệu, giảm 18,4%), Brunei (978.000NZD, giảm 17,6%).

Về nhập khẩu: Nhập khẩu trong 2 tháng đầu năm giảm 2,9% so với cùng kỳ năm 2020. Nhập khẩu từ 14/25 thị trường chính giảm. Các thị trường nhập khẩu hàng đầu của New Zealand gồm: Trung Quốc, 2,27 tỉ NZD, chiếm 24,8% thị phần, tăng 21,2% so với cùng kỳ năm 2020; Australia, 1,1 tỉ, chiếm 11,5% thị phần, tăng 7,9%; Hoa Kỳ, 753,4 triệu, chiếm 8,2% thị phần, giảm 23%; Nhật Bản, 562,4 triệu, chiếm 6,2% thị phần, tăng 3,3%; Đức, 441,9 triệu, chiếm 4,8% thị phần, giảm 6,4%.

Nhập khẩu từ ASEAN đạt 1,26 tỉ NZD, giảm 11%, tăng từ các thị trường Việt Nam (186,2 triệu, tăng 30,7%), Indonesia (180,2 triệu, tăng 25,7%), Philippines (21,6 triệu, tăng 12,8%), giảm ở các thị trường còn lại: Thái Lan (396,3 triệu, giảm 2,8%), Malaysia (238,1 triệu, giảm 30,7%), Singapore (225,3 triệu, giảm 2,5%), Campuchia (6,6 triệu, giảm 3,4%), Myanmar (1,5 triệu, giảm 10,9%), Lào (502.000, giảm 25,2%).

Về mặt hàng

Về xuất khẩu: Trong 2 tháng đầu năm, xuất khẩu của New Zealand giảm 9,5%, chủ yếu do giảm xuất khẩu các mặt hàng gồm sữa và các sản phẩm sữa (2,7 tỉ, giảm 12,4%), thịt và nội

tạng (1,5 tỉ, giảm 9,3%), đồ uống (318,6 tỉ, giảm 9,1%), chế phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột, sữa (260,3 triệu, giảm 21,1%), các chất chứa albumin (228,9 triệu, giảm 17,9%), thủy sản (228,3 triệu, giảm 11,6%).

Các mặt hàng xuất khẩu tăng gồm gỗ và sản phẩm gỗ (726 triệu, tăng 16,4%), nhôm và sản phẩm nhôm (181 triệu, tăng 9,5%), thiết bị y tế (180 triệu, tăng 44,6%), trái cây, hạt (135,1 triệu, tăng 12,1%), sản phẩm từ động vật (101,8 triệu, tăng 3,4%).

Về nhập khẩu: Trong 2 tháng đầu năm, nhập khẩu của New Zealand giảm 2,9%, các mặt hàng giảm nhập khẩu gồm: máy móc, thiết bị cơ khí (1,2 tỉ, giảm 16,4%), xăng dầu (601 triệu, giảm 47,5%), hàng dệt, may (470 triệu, giảm 1,6%), trái cây, hạt (59 triệu, giảm 23,2%), thiết bị y tế (296,9 triệu, giảm 0,3%).

Các mặt hàng nhập khẩu tăng gồm: xe cộ (1,3 tỉ, tăng 17,2%), máy móc, thiết bị điện tử (846,9 triệu, tăng 11,9%), nhựa và sản phẩm nhựa (391,3 triệu, tăng 16,6%), đồ nội thất (230,9 triệu, tăng 18,6%), thức ăn gia súc đã chế biến (191,6 triệu, tăng 25,5%).

THƯƠNG MẠI VIỆT NAM - NEW ZEALAND

Theo số liệu của Cục Thống kê New Zealand, kim ngạch hai chiều Việt Nam – New Zealand trong 2 tháng đầu năm đạt 312,6 triệu NZD, trong đó, New Zealand xuất khẩu sang Việt Nam đạt 126,4 triệu NZD, giảm 20%; New Zealand nhập khẩu từ Việt Nam đạt 186,2 triệu NZD, tăng 30,7%.

Việt Nam vươn lên là nước xuất khẩu lớn thứ 12 vào New Zealand trong 2 tháng đầu năm 2021 từ vị trí thứ 15 cùng kỳ năm 2020.

a) Xuất khẩu của Việt Nam sang New Zealand

ĐVT: 1.000 NZD

STT	Mặt hàng	2T/20	2T/21	Tăng/ giảm	Thị phần	Tỉ trọng
	Tổng xuất khẩu	142,520	186,228	30.7%	2.0%	100.0%
1	85 máy móc, thiết bị điện tử (điện thoại, màn hình, cầu dao, loa, đài, biến thế...)	61,277	90,474	47.6%	10.7%	48.6%
2	64 giày, dép	15,214	16,754	10.1%	23.3%	9.0%
3	50-63 hàng dệt, may	11,615	12,669	9.1%	2.7%	6.8%
4	94 đồ nội thất	8,543	11,883	39.1%	5.1%	6.4%
5	84 máy móc, thiết bị cơ khí (máy vi tính, máy in, tủ lạnh, máy giặt v.v.)	5,910	9,184	55.4%	0.7%	4.9%
6	39 nhựa và sản phẩm nhựa	3,416	5,035	47.4%	1.3%	2.7%
7	03 thủy sản	2,295	3,471	51.2%	8.4%	1.9%
8	34 chế phẩm giặt, làm sạch	1,414	3,383	139.3%	6.0%	1.8%
9	080132 hạt điều bóc vỏ	3,837	2,941	-23.4%	96.1%	1.6%
10	40 cao su và sản phẩm cao su	1,339	2,937	119.3%	2.5%	1.6%
11	90 thiết bị y tế	2,343	2,886	23.2%	1.0%	1.5%
12	42 đồ da	2,184	2,525	15.6%	5.8%	1.4%

13	95 đồ chơi	1,494	2,284	52.9%	2.1%	1.2%
14	16 chế phẩm thủy sản	1,157	1,791	54.8%	6.8%	1.0%
15	87 xe cộ	726	1,627	124.1%	0.1%	0.9%
16	1006 Gạo	925	1,609	73.9%	15.2%	0.9%
17	48 giấy, bì	1,945	1,414	-27.3%	0.9%	0.8%
18	82 dụng cụ, bộ đồ ăn	1,283	1,133	-11.7%	2.3%	0.6%
19	72-73 sắt, thép	579	1,050	81.3%	0.4%	0.6%
20	09 cà phê, trà	1,017	1,047	2.9%	3.9%	0.6%
21	31 phân bón	1,076	838	-22.1%	0.9%	0.4%
22	0811 trái cây đông lạnh	382	755	97.6%	8.9%	0.4%
23	21 các chế phẩm ăn được	466	753	61.6%	0.5%	0.4%
24	20 chế phẩm rau, trái cây, hạt	792	698	-11.9%	1.3%	0.4%
25	69 sản phẩm gốm, sứ	705	659	-6.5%	1.8%	0.4%

Nguồn: Cục Thống kê New Zealand

Bảng trên cho thấy sự hồi phục mạnh mẽ xuất khẩu hàng hóa Việt Nam sang New Zealand trong 2 tháng đầu năm, với tổng xuất khẩu tăng tới 30,7% và có đến 20/25 mặt hàng xuất khẩu hàng đầu sang New Zealand đạt tăng trưởng dương, nâng thị phần hàng hóa của Việt Nam lên mức 2%. 5 mặt hàng có kim ngạch giảm gồm hạt điều (giảm 23,4%), giấy, bì (giảm 27,3%), bộ đồ ăn (giảm 11,7%), phân bón (giảm 22,1%), chế phẩm rau, trái cây (giảm 11,9%).

Mức tăng trưởng xuất khẩu 30,7% là rất khả quan trong bối cảnh đại dịch Covid-19 còn nhiều diễn biến phức tạp trên toàn thế giới cũng như trong bối cảnh tổng kim ngạch nhập khẩu của New Zealand trong 2 tháng đầu năm giảm 2,9%.

Xét về tỉ trọng, các mặt hàng xuất khẩu hàng đầu của Việt Nam vào New Zealand gồm: máy móc, thiết bị điện tử (48,6%), giày, dép (9%), hàng dệt, may (6,8%), đồ nội thất (6,4%), máy móc, thiết bị cơ khí (4,9%), nhựa và sản phẩm nhựa (2,7%), thủy sản (1,9%).

Về thị phần, các mặt hàng lớn nhất gồm: hạt điều (96,1%), giày, dép (23,3%), gạo (15,2%), máy móc, thiết bị điện tử (10,7%), trái cây đông lạnh (8,9%), thủy sản (8,4%), chế phẩm thủy sản (6,8%), chế phẩm giặt, làm sạch (6%), đồ da (5,8%), đồ nội thất (5,1%).

Các mặt hàng có tốc độ tăng trưởng hàng đầu gồm: chế phẩm giặt, làm sạch (139,3%), xe cộ (124,1%), cao su (119,3%), trái cây đông lạnh (97,6%), sắt, thép (81,3%), gạo (73,9%).

b) Việt Nam nhập khẩu từ New Zealand

Kim ngạch xuất khẩu của New Zealand sang Việt Nam trong 2 tháng đầu năm 2021 đạt 126,4 triệu NZD, giảm 20%. Việt Nam là thị trường xuất khẩu lớn thứ 12 của New Zealand trong 2 tháng đầu năm 2021.

DVT: 1.000 NZD

STT	Mặt hàng	2T/20	2T/21	Tỉ trọng	Tăng trưởng
1	Tổng nhập khẩu	157917	126388	100.0%	-20.0%
2	04 bơ, sữa	106688	82952	65.6%	-22.2%
3	44 gỗ và sản phẩm gỗ	11867	9437	7.5%	-20.5%

4	21 các loại chế phẩm ăn được	7376	8286	6.6%	12.3%
5	08 trái cây, hạt	10280	8177	6.5%	-20.5%
6	03 thủy sản	10564	5469	4.3%	-48.2%
7	72-73 sắt, thép	13	1626	1.3%	12407.7%
8	48 giấy và bìa các tông	1468	1406	1.1%	-4.2%
9	35 các chất chứa albumin; các dạng tinh bột biến tính; keo hồ; enzym	660	1153	0.9%	74.7%
10	15 dầu, mỡ động, thực vật	582	955	0.8%	64.1%
11	02 thịt và nội tạng	691	811	0.6%	17.4%
12	19 chế phẩm từ ngũ cốc, bột, tinh bột, sữa	700	734	0.6%	4.9%
13	41 da thuộc	1181	674	0.5%	-42.9%
14	38 các sản phẩm hóa chất khác	53	660	0.5%	1145.3%
15	39 nhựa và sản phẩm nhựa	399	605	0.5%	51.6%

Nguồn: Cục Thống kê New Zealand

Xét về tỉ trọng, bơ, sữa vẫn là mặt hàng xuất khẩu chủ chốt của New Zealand sang Việt Nam, với 65,6% tổng kim ngạch xuất khẩu. Các mặt hàng xuất khẩu chính khác gồm gỗ và sản phẩm gỗ (7,5%), các chế phẩm ăn được (6,6%), trái cây, hạt (6,5%), thủy sản (4,3%).

Xét theo tốc độ tăng trưởng, sắt, thép và các sản phẩm hóa chất đứng đầu với mức tăng phi mã lần lượt là 12407,7% và 1145,3% so với cùng kỳ năm 2020, chủ yếu do cùng kỳ năm 2020 gần như không có xuất khẩu sang Việt Nam.

CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH

TIÊU CHUẨN NHẬP KHẨU CHÔM CHÔM TƯƠI

Xin tham khảo bản gốc tiêu chuẩn áp dụng cho chôm chôm tươi nhập khẩu từ Việt Nam tại địa chỉ sau: <https://www.biosecurity.govt.nz/dmsdocument/18446-fresh-rambutan-for-human-consumption-import-health-standard>.

Doanh nghiệp xuất khẩu chôm chôm cần liên hệ với Cục Bảo vệ Thực vật, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để được hướng dẫn, đăng ký xuất khẩu và cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

Phần 1. Tiêu chuẩn chung

Để được thông quan, các lô hàng chôm chôm tươi phải đảm bảo một số yêu cầu sau:

- không lẫn đất và vật liệu ngoại lai, kể cả hoa và lá chôm chôm;
- không bị nhiễm các loài gây hại thuộc diện kiểm dịch và các sinh vật có thể sống được khác;
- được đóng gói trong vật liệu sạch, mới hoặc tân trang;
- được vận chuyển một cách an toàn để ngăn ngừa lây nhiễm các loài gây hại thuộc diện kiểm dịch và các sinh vật không mong muốn khác;
- đáp ứng các yêu cầu tại Phần 2;
- kèm theo các chứng từ phù hợp yêu cầu của Phần 3.

Phần 2. Yêu cầu cụ thể

Biện pháp cơ bản

Chôm chôm phải được trồng tại nông trại thương mại, áp dụng phương pháp tiêu chuẩn trong canh tác, kiểm soát dịch hại, thu hoạch, kiểm tra chất lượng và đóng gói, đồng thời được cơ quan có thẩm quyền kiểm tra và cấp giấy chứng nhận.

Chỉ được sử dụng vật liệu đóng gói sạch, vệ sinh, mới hoặc tân trang. Lô hàng cần được đảm bảo an ninh tới khi xuất khẩu nhằm tránh rủi ro tái nhiễm dịch hại.

Biện pháp mục tiêu

Các loài sinh vật gây hại thuộc diện áp dụng biện pháp mục tiêu gồm *Conogethes punctiferalis* và *Cryptoflebia ombrodelta*.

Lô hàng chôm chôm xuất khẩu sang New Zealand cần được chiếu xạ ở liều lượng hấp thụ tối thiểu là 250 Gy (tối đa 1000 Gy).

Biện pháp bổ sung

Sinh vật gây hại thuộc diện áp dụng biện pháp bổ sung là *Bactrocera dorsalis*. Lô hàng xuất khẩu cần được chiếu xạ ở liều lượng hấp thụ tối thiểu là 150 Gy (tối đa 1000 Gy).

Phần 3. Yêu cầu về kiểm tra, thẩm định và chứng từ

Kiểm tra

Cục Bảo vệ Thực vật phải thực hiện kiểm tra trực quan chôm chôm trước khi xuất khẩu.

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật

Mỗi lô hàng phải được cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật theo tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật, ấn bản số 12. Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phải có các thông tin sau:

- đủ thông tin để nhận dạng lô hàng. Thông tin phải bao gồm quốc gia / nơi xuất xứ;
- đầy đủ thông tin về các phương pháp xử lý áp dụng cho chôm chôm tươi trong phần “Xử lý khử trùng” của giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật hoặc dưới dạng tài liệu đính kèm được Cục Bảo vệ Thực vật xác nhận. Tất cả thông tin về quy trình xử lý bao gồm liều chiếu xạ tối thiểu, thời gian và nhiệt độ, hóa chất (hoạt chất) và nồng độ phải được ghi lại;
- khai báo: “Nay chứng nhận rằng thực vật, sản phẩm thực vật hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch thực vật khác nêu trên đã được kiểm tra và / hoặc thử nghiệm theo quy trình thích hợp và được coi là không có đối tượng kiểm dịch thực vật của nước nhập khẩu cũng như phù hợp với yêu cầu kiểm dịch thực vật hiện hành của nước nhập khẩu, kể cả đối với các loài gây hại không thuộc diện kiểm dịch thực vật.”

Trường hợp lô hàng được xử lý trên đường vận chuyển, giấy chứng nhận phải khai “xử lý trên đường” tại phần “Xử lý khử trùng” của giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật.

Nếu lô hàng được lưu kho tại một nước khác trên đường đến New Zealand hoặc được mở, chia nhỏ, thay bao bì trước khi đến New Zealand, cần bổ sung giấy chứng nhận kiểm dịch

thực vật tái xuất khẩu do nước đó cấp, phù hợp với tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp kiểm dịch thực vật số 12, kèm theo lô hàng.

Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật phải kèm theo khai báo bổ sung sau: “Lô hàng được sản xuất và chuẩn bị cho xuất khẩu tuân thủ Kế hoạch xuất khẩu ký giữa hai nước”.

CƠ HỘI GIAO THƯƠNG

CÔNG TY THƯƠNG MẠI GOLDEN PINE

Công ty Thương mại Golden Pine được thành lập vào tháng 8 năm 2020 với mục tiêu nhập khẩu và phân phối thực phẩm chất lượng cao từ Việt Nam đến với người tiêu dùng New Zealand. Dù mới thành lập, Golden Pine đã thiết lập được quan hệ phân phối tốt đẹp với hệ thống siêu thị thực phẩm hữu cơ hàng đầu New Zealand Common Sense cùng với hàng loạt các nhà hàng và đông đảo người tiêu dùng Việt Nam tại New Zealand.

Các doanh nghiệp Việt Nam sản xuất các mặt hàng thực phẩm có thể liên hệ để tiếp thị sản phẩm theo địa chỉ:

CÔNG TY THƯƠNG MẠI GOLDEN PINE

Mrs Helen Thuy

Email: info@goldenpine.co.nz

Website: goldenpine.co.nz

THƯƠNG VỤ VIỆT NAM TẠI NEW ZEALAND

ĐT/Fax: + 64 4 8033 775

Email: nz@moit.gov.vn

Địa chỉ: Level 2, 90- 92 Dixon Street, Te Aro

Hòm thư: PO Box 11095, Manners Street, Wellington 6142